

TRƯỜNG ĐHSPT HÀ NỘI 2
HỖ THI ĐGNL TIẾNG VIỆT DÙNG CHO
NGƯỜI NƯỚC NGOÀI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH PHÒNG THI SỐ 1
KÌ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT NĂM 2026**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số hộ chiếu	Quốc tịch	Kí tên
1.	TV1001	SENGCHANPHOUAN ALINA	Nữ	12/10/2007	P3329748	CHDCND Lào	
2.	TV1002	XAIYADETH ALISA	Nữ	08/10/2006	P3061086	CHDCND Lào	
3.	TV1003	XAYYATEUT ANOUPHAP	Nam	13/06/2006	P3437734	CHDCND Lào	
4.	TV1004	ONLATBOUNMEE ANOUPHONE	Nữ	14/04/2003	P3253862	CHDCND Lào	
5.	TV1005	THOCHONGLIACHY ANOUSONE	Nam	22/06/2006	P3092999	CHDCND Lào	
6.	TV1006	SIPASERT ARMING	Nữ	17/09/2008	P3385693	CHDCND Lào	
7.	TV1007	SENGSAVANG DASAVANH	Nữ	21/07/2007	P3308370	CHDCND Lào	
8.	TV1008	HUANG DEGUI	Nam	08/05/2007	EK6925203	Trung Quốc	
9.	TV1009	SENG ALOUN DUANGDEUAN	Nữ	18/12/2007	P3381464	CHDCND Lào	
10.	TV1010	LAOKING EUPIA	Nữ	05/03/2004	P3388998	CHDCND Lào	
11.	TV1011	SOUTHIDET HOUNGTHONG	Nam	08/02/2007	P3390419	CHDCND Lào	
12.	TV1012	HUANG JIAMING	Nam	15/10/2008	EK8731079	Trung Quốc	
13.	TV1013	DENG JIE	Nam	25/09/1993	EK8701339	Trung Quốc	
14.	TV1014	XAYYAYENG KAOLIMOUA	Nữ	15/11/2006	P3438082	CHDCND Lào	
15.	TV1015	SOUPHA IN KHEM	Nữ	16/09/2008	P3370073	CHDCND Lào	
16.	TV1016	KHAMMANY KOLA	Nam	25/01/2007	P3389035	CHDCND Lào	



STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Số hộ chiếu	Quốc tịch	Kí tên
17.	TV1017	HEUANGPHENGON	KOUNNIDA	Nữ	24/06/2008	P3235701	CHDCND Lào	
18.	TV1018	SENYASEANG	LATTIKA	Nữ	29/08/2007	P3382315	CHDCND Lào	
19.	TV1019	SYSAKET	LYCHAN	Nữ	24/10/1985	P2046431	CHDCND Lào	
20.	TV1020	ZUO	MINGJUN	Nam	06/05/1984	EK1312700	Trung Quốc	
21.	TV1021	HU	MINZHE	Nam	05/06/2008	EQ7038558	Trung Quốc	
22.	TV1022	MANYSONE	NOULAKHAM	Nữ	28/08/2007	P3345320	CHDCND Lào	
23.	TV1023	PHENSAVATH	NOUNNAPHA	Nữ	09/09/2006	P3437033	CHDCND Lào	
24.	TV1024	KANNALY	NOUNY	Nữ	22/11/2006	P3385384	CHDCND Lào	
25.	TV1025	MISENGSAI	OUDOMSACK	Nam	29/04/2007	P3385496	CHDCND Lào	

Tổng số thí sinh:.....

Phủ thọ, ngày.....tháng.....năm 2026

Số thí sinh dự thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



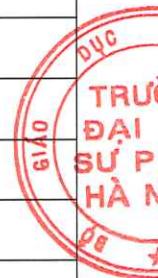
TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2
HĐ THI ĐGNL TIẾNG VIỆT DÙNG CHO
NGƯỜI NƯỚC NGOÀI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH PHÒNG THI SỐ 2
KÌ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT NĂM 2026**

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Số hộ chiếu	Quốc tịch	Kí tên
1.	TV1026	OUNTHALA	OUNFONG	Nam	03/07/2002	P3389069	CHDCND Lào	
2.	TV1027	PHONTHAVY	OUTHO	Nam	13/06/1996	P3134541	CHDCND Lào	
3.	TV1028	LORBRIACHUE	PAKU	Nữ	25/01/2008	P3438325	CHDCND Lào	
4.	TV1029	CHANTAPASOD	PHASIT	Nam	10/02/2008	P3410131	CHDCND Lào	
5.	TV1030	KHOUNMACHACK	PHONETHIP	Nam	01/06/2006	P3268877	CHDCND Lào	
6.	TV1031	XIE	POCHEN	Nam	12/03/1998	EC4092055	Trung Quốc	
7.	TV1032	LYNGOUAN	SENEDEE	Nam	10/10/1989	P3128513	CHDCND Lào	
8.	TV1033	KEOPASERT	SINGHA	Nam	28/08/2007	P3425886	CHDCND Lào	
9.	TV1034	ANGNIKHOU	SOMAOK	Nam	11/10/2006	P3081623	CHDCND Lào	
10.	TV1035	SOUVONGXAY	SOMSAVATH	Nam	08/04/2008	P3381586	CHDCND Lào	
11.	TV1036	NINKEO	SONGKARN	Nam	08/04/2006	P2953832	CHDCND Lào	
12.	TV1037	ZHU	SONGSHAN	Nam	08/06/1987	EJ6242460	Trung Quốc	
13.	TV1038	MANEESONE	SOUHAD	Nam	01/04/2006	P3343407	CHDCND Lào	
14.	TV1039	XAIYA IN	SOUKKUNDA	Nữ	13/07/2007	P3383193	CHDCND Lào	
15.	TV1040	XAYYAVONG	SOUKSAKHONE	Nam	09/02/2007	P3326826	CHDCND Lào	
16.	TV1041	KHAMSOUPHAN	THAMALUK	Nữ	23/11/2003	PA0469526	CHDCND Lào	



STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Số hộ chiếu	Quốc tịch	Kí tên
17.	TV1042	SOUKSAMATH	THINNAPHONE	Nữ	22/11/2007	P3404129	CHDCND Lào	
18.	TV1043	HOUNGVICHIT	THONY	Nam	02/07/2008	P3381895	CHDCND Lào	
19.	TV1044	INTHALATH	VILADA	Nữ	04/03/2008	P3440168	CHDCND Lào	
20.	TV1045	PHOMPHAKDY	VIPHA	Nữ	12/01/2008	P3438875	CHDCND Lào	
21.	TV1046	HUANGVANMIXAY	VONGSACK	Nam	10/02/2008	P3439978	CHDCND Lào	
22.	TV1047	ZHENG	WENE	Nữ	25/04/1988	EH5877969	Trung Quốc	
23.	TV1048	TAN INVONG	XAYCHENG	Nam	12/11/2004	P3089300	CHDCND Lào	
24.	TV1049	KEOXAXIONG	YEEXIONG	Nam	05/09/1986	P1854557	CHDCND Lào	
25.	TV1050	ZHAO	ZHENYANG	Nam	02/10/1987	EJ6260090	Trung Quốc	

Tổng số thí sinh:.....

Phủ thọ, ngày.....tháng.....năm 2026

Số thí sinh dự thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

